

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán bán niên năm 2023 với UBCK NN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**

- Mã chứng khoán: SBD
- Địa chỉ: Lô U14b-16a, đường số 22, KCX Tân Thuận, P Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Điện thoại liên hệ: 028 37700968 Fax: 028 37700969
- Email: info@saobacdau.vn Website: www.saobacdau.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTCKT bán niên năm 2023
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/11/2023 tại đường dẫn: www.saobacdau.vn

Tài liệu đính kèm:

- BCTCKT hợp nhất bán niên năm tài chính 2023
- Văn bản giải trình chỉ tiêu 60
- Văn bản giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Hồng Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 42

391
CÔNG
TNH
DÂN
VIỆ
P.N

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Hòa	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/07/2023)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 09 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Số: 52/2023/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 27 tháng 11 năm 2023, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như được trình bày tại Mục 4.2 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, đến ngày 30 tháng 09 năm 2023, Tập đoàn có các khoản đầu tư liên doanh, liên kết vào Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas, Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH với tỷ lệ vốn góp lần lượt là 46,56%, 22,27% và 27,03%, giá trị đầu tư lần lượt là 2,4 tỷ VND, 1,96 tỷ VND và 1,88 tỷ VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ thông tin thích hợp để đánh giá việc hợp nhất phần lãi, lỗ từ các công ty liên doanh, liên kết nêu trên vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất kỳ này (nếu có) vì chúng tôi không được tiếp cận với thông tin tài chính và báo cáo tài chính của các công ty này cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2023. Do đó, chúng tôi không thể kết luận liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hay không.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ (tiếp theo)

Bên cạnh đó, đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét, chúng tôi vẫn chưa thu thập được thư xác nhận công nợ cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế khác để có thể cho kết luận về một số khoản công nợ đã được nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023. Các công nợ này còn số dư tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 được chi tiết như sau:

- Khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/09/2023 với số tiền là 2,50 tỷ VND;
- Khoản mục Phải thu dài hạn của khách hàng tại ngày 30/09/2023 với số tiền là 19,16 tỷ VND;

Do đó, chúng tôi không thể kết luận liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT, TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		634.578.362.999	670.681.679.567
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12.730.682.652	6.855.067.298
1. Tiền	111	4.1	12.730.682.652	6.855.067.298
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		373.415.390.183	466.868.889.653
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	318.680.378.607	416.665.048.587
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.915.308.060	5.301.974.050
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		800.000.000	906.518.060
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	69.417.407.697	63.710.029.714
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(26.397.704.181)	(19.714.680.758)
III. Hàng tồn kho	140	4.7	246.229.723.580	196.476.064.514
1. Hàng tồn kho	141		246.237.161.378	196.483.502.312
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.202.566.584	481.658.102
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		238.715.535	149.568.682
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.900.986.708	282.584.930
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	62.864.341	49.504.490
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		117.569.389.661	118.284.405.807
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.910.714.785	24.027.645.712
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	19.155.005.465	19.155.005.465
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	5.755.709.320	4.872.640.247
II. Tài sản cố định	220		70.516.475.823	67.634.323.121
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	38.887.545.216	55.440.237.622
Nguyên giá	222		148.893.055.586	157.450.490.250
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.005.510.370)	(102.010.252.628)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	26.144.959.585	9.568.696.476
Nguyên giá	225		41.411.450.543	27.092.114.604
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(15.266.490.958)	(17.523.418.128)
3. Tài sản cố định vô hình	227		5.483.971.022	2.625.389.023
Nguyên giá	228		9.054.031.934	5.553.223.195
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.570.060.912)	(2.927.834.172)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.902.346.566	6.277.155.305
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.902.346.566	6.277.155.305
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	10.782.005.705	10.570.029.005
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.782.005.705	10.570.029.005
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.200.000.000	1.200.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.457.846.782	9.775.252.664
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.913.178.807	9.153.019.346
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		544.667.975	622.233.318
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		752.147.752.660	788.966.085.374

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		610.694.576.564	661.808.243.913
I. Nợ ngắn hạn	310		591.053.760.194	649.060.896.683
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	207.718.448.863	205.193.857.160
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	48.735.321.060	57.600.899.543
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	5.837.293.279	7.793.005.738
4. Phải trả người lao động	314		44.485.658	7.448.618.306
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.021.377.252	10.081.601.205
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	13.078.751.680	9.076.652.639
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	17.831.847.828	24.768.162.162
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	292.786.234.574	327.098.099.930
II. Nợ dài hạn	330		19.640.816.370	12.747.347.230
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	16.918.394.114	9.471.598.422
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.771.967.942	1.771.967.942
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		950.454.314	1.503.780.866
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		141.453.176.096	127.157.841.461
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16.1	141.453.176.096	127.157.841.461
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.16.2	135.146.800.000	121.783.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.146.800.000	121.783.800.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.524.371.923	4.606.794.995
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		4.606.794.995	842.332.662
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		917.576.928	3.764.462.333
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		782.004.173	767.246.466
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		752.147.752.660	788.966.085.374



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiên Mạnh
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	345.329.907.084	264.828.168.304
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		345.329.907.084	264.828.168.304
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	274.027.548.883	223.730.734.633
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		71.302.358.201	41.097.433.671
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.084.550.979	1.304.274.849
6. Chi phí tài chính	22	5.3	20.363.292.648	14.745.013.981
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		19.586.560.637	13.096.132.595
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		211.976.700	566.545.037
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	25.216.281.969	24.915.512.674
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	28.718.013.436	46.185.468.977
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.698.702.173)	(42.877.742.075)
11. Thu nhập khác	31		6.562.608.732	5.890.288.983
12. Chi phí khác	32		3.853.346.222	115.462.322
13. Lợi nhuận khác	40		2.709.262.510	5.774.826.661
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.010.560.337	(37.102.915.414)
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		77.565.343	506.961.706
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		932.994.994	(37.609.877.120)
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		917.576.928	(32.493.138.746)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		15.418.066	(5.116.738.374)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	68	(2.825)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	68	(2.668)



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.010.560.337	(37.102.915.414)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	15.809.261.687	16.447.166.153
Các khoản dự phòng	03		6.683.023.423	20.505.974.667
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		383.373.139	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.141.849.384)	(7.304.101.841)
Chi phí lãi vay	06	5.3	19.586.560.637	13.096.132.595
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		36.330.929.839	5.642.256.160
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		99.322.090.758	152.811.451.045
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(49.753.659.066)	(77.675.675.251)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(16.614.902.977)	30.784.128.779
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.150.693.686	1.978.347.144
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.586.560.637)	(13.096.132.595)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(2.265.778.474)	(24.290.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.582.813.129	100.420.085.117
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.925.305.735)	(3.913.367.789)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	6.428.090.940
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		106.518.060	200.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		100.000.000	1.170.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		748.189.530	260.083.464
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.970.598.145)	4.144.806.615

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.363.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	277.894.302.876	218.576.229.567
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(318.455.359.743)	(319.199.347.726)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(7.537.882.404)	(6.602.920.014)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(660.359)	(111.662.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.736.599.630)	(107.337.700.223)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		5.875.615.354	(2.772.808.491)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.855.067.298	7.902.645.804
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	12.730.682.652	5.129.837.313



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc


Ngô Tiên Mạnh
Kế toán trưởng


Đậu Trọng Hiệp
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09a – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 24 vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCNP-VSD vào ngày 31 tháng 10 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 135.146.800.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn").

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2023 gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu: Tầng 3, CT1AB, khu đô thị VOV Mễ Trì - phường Mễ Trì - quận Nam Từ Liêm - Hà Nội, Việt Nam;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu tại thành phố Đà Nẵng: Số 02 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam;
- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu: 27/14B Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 là 228 (31/03/2023: 242).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh tích hợp hệ thống công nghệ thông tin.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Các công ty con được hợp nhất

Các công ty con trực tiếp:

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn Thông Sao Bắc Đầu	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; ▪ Bán buôn và bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; ▪ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	88,89%	88,89%
2.	Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy vi tính; ▪ Dịch vụ xử lý dữ liệu; Dịch vụ cơ sở dữ liệu. 	Phòng 26, nhà 8, Đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%
3.	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.	Phòng 1, Nhà 8, Đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,98%	99,98%

1.6. Các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Công nghệ QI	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, hệ thốngăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; ▪ Hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây, cung cấp dịch vụ Internet. 	Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	33,43%	33,43%

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**1.7. Các công ty liên kết ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất**

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	Xuất bản phần mềm	Lầu 4, Tòa nhà Win Home, Số 09 Hoa Cau, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	46,56%	46,56%
2.	Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	833 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%
3.	Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	Lập trình máy vi tính	Số 64/1K đường Võ Oanh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	27,03%	27,03%

Nguyên nhân ngừng hợp nhất quyền lợi là do Tập đoàn chưa thu thập được thông tin tài chính và báo cáo tài chính của các công ty liên kết nêu trên cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 năm trước đến ngày 31 tháng 03 năm nay.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.5. Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Tập đoàn chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023.

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ/ tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 09 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng tại ngày báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.7. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 40 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 08 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 năm

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc theo thời hạn thuê. Thời gian khấu hao ước tính cho máy móc thiết bị là từ 2 năm đến 4 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo cách phân loại tài sản của Tập đoàn.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong kỳ vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.15. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng như các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí triển khai thực hiện hợp đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng),...

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành như sau:

Thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi;
Thuế suất 20% đối với hoạt động không được hưởng ưu đãi.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 60/ĐK-DNKHCN vào ngày 31/07/2018 từ Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, công ty mẹ được công nhận danh mục 16 sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ. Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 10/09/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về doanh nghiệp Khoa học và công nghệ, công ty mẹ được ưu đãi như sau:

- Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động khoa học và công nghệ (năm 2011);
- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2011).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4234430517 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 07 năm 2017, công ty con – Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu Miền Nam thực hiện dự án “Trung tâm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống” tại Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Và theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, công ty con này có thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, công ty con này được hưởng ưu đãi:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (kể từ năm tài chính 2017) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (kể từ năm tài chính 2021);
- Được hưởng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0488758402 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 08 năm 2019, công ty con – Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đầu thực hiện dự án “Trung tâm sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống” tại Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Và theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, công ty con này có thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, công ty con này được hưởng ưu đãi:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (kể từ năm tài chính 2019) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (kể từ năm tài chính 2023);
- Được hưởng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu bắt đầu thực hiện dự án đầu tư.

Riêng giai đoạn tài chính từ 01 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 03 năm 2019 (năm tài chính chuyển đổi niên độ), Tập đoàn lựa chọn nộp thuế theo mức thuế suất không được hưởng ưu đãi là 20% của năm chuyển đổi kỳ tính thuế và tiếp tục hưởng ưu đãi thuế TNDN sang các năm kế tiếp theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Phần mềm tin học: không chịu thuế;
- Xuất thiết bị vào khu phi thuế quan: 0%;
- Doanh thu thiết bị và hàng hóa: 10%;
- Dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Cụ thể, một số loại hàng hóa, dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác của Tập đoàn được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**4.1. Tiền**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Tiền mặt	116.085.454	214.200.866
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.614.597.198	6.640.866.432
Cộng	12.730.682.652	6.855.067.298

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	6.631.393.955	7.802.553.631	6.631.393.955	7.590.576.931
Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas (*)	2.400.000.000	920.951.212	2.400.000.000	920.951.212
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT (*)	1.960.000.000	266.671.527	1.960.000.000	266.671.527
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH (*)	1.875.000.000	1.791.829.335	1.875.000.000	1.791.829.335
Cộng	12.866.393.955	10.782.005.705	12.866.393.955	10.570.029.005

(*) Tập đoàn ngừng áp dụng giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu vào công ty liên kết – Công ty Cổ phần Công nghệ Mideas, Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ DCT và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH là do Tập đoàn chưa thu thập được thông tin tài chính và báo cáo tài chính của các công ty liên kết này cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023. Theo đó, giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2023 của các công ty liên kết này không thay đổi so với số đầu năm.

	Tại ngày 30/09/2023 VND			Tại ngày 01/04/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (**)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (**)	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos	1.200.000.000		(1.200.000.000)	1.200.000.000		(1.200.000.000)

(**) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do đó, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.308.694.849	1.583.806.849
Phải thu từ khách hàng:		
Tổng Công ty Truyền thông	86.478.711.200	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.767.869.596	52.224.714.138
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Thành phố Hà Tĩnh	38.282.499.707	38.282.499.707
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	15.658.878.238	15.658.878.238
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin và Hạ tầng Truyền dẫn Vinitis	7.798.603.156	46.967.991.670
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	322.077.800	35.596.496.800
Các khách hàng khác (*)	119.063.044.061	226.350.661.185
Cộng	318.680.378.607	416.665.048.587

(*) Tại ngày 30/09/2023, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là khoản phải thu dài hạn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao cho gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống mạng máy tính, thông tin liên lạc cho công trình (TB-06) thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao giai đoạn 1. Hiện nay, dự án đang được triển khai tiếp tục cho giai đoạn 2. Khoản phải thu này dự kiến sẽ được khách hàng thanh toán sau khi hoàn tất tổng thể toàn bộ dự án.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu khác từ các bên liên quan	-	-	735.392.000	-
Phải thu người lao động	3.906.329.533	-	5.661.070.183	-
Ký quỹ bảo hành công trình cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	51.318.673.019	-	51.318.673.019	-
Ký cược, ký quỹ khác	2.720.275.118	-	2.583.166.396	-
Phải thu khác (*)	11.472.130.027	-	3.411.728.116	-
Cộng	<u>69.417.407.697</u>	<u>-</u>	<u>63.710.029.714</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 30/09/2023, mỗi khoản phải thu khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu khác ngắn hạn.

Dài hạn:

Ký cược, ký quỹ khác	5.755.709.320	-	4.872.640.247	-
----------------------	---------------	---	---------------	---

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/09/2023		Tại ngày 01/04/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	62.571.245.708	36.173.541.527	62.174.134.530	42.459.453.772

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	49.767.869.596	34.102.609.230	Trên 3 năm	52.224.714.138	42.459.453.772	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Công nghệ OTP Việt Nam	5.513.990.156	-	Trên 3 năm	5.513.990.156	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	4.068.519.000	-	Trên 3 năm	4.068.519.000	-	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	3.220.866.956	2.070.932.297	Trên 3 năm	366.911.236	-	Trên 3 năm
Cộng	62.571.245.708	36.173.541.527		62.174.134.530	42.459.453.772	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	2.505.199.294	-
Hàng tại kho Tập đoàn	35.059.792.063	(7.437.798)	15.024.218.054	(7.437.798)
Hàng tại kho triển khai	126.910.095.789	-	112.552.257.023	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	73.858.480	-	73.858.480	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	29.731.541.789	-	24.289.897.580	-
Hàng hóa bất động sản	-	-	1.862.858.455	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	54.461.873.257	-	40.162.433.426	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	12.780.000	-
Cộng	246.237.161.378	(7.437.798)	196.483.502.312	(7.437.798)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/04/2023	34.345.180.908	120.177.575.232	2.927.734.110	157.450.490.250
Mua sắm trong kỳ	-	8.799.305.735	-	8.799.305.735
Thanh lý, nhượng bán	-	(17.356.740.399)	-	(17.356.740.399)
Tại ngày 30/09/2023	34.345.180.908	111.620.140.568	2.927.734.110	148.893.055.586
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/04/2023	14.522.846.074	84.559.672.444	2.927.734.110	102.010.252.628
Khấu hao trong kỳ	771.491.964	10.256.441.236	-	11.027.933.200
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.032.675.458)	-	(3.032.675.458)
Tại ngày 30/09/2023	15.294.338.038	91.783.438.222	2.927.734.110	110.005.510.370
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/04/2023	19.822.334.834	35.617.902.788	-	55.440.237.622
Tại ngày 30/09/2023	19.050.842.870	19.836.702.346	-	38.887.545.216

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình là 19.050.842.881 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng – Xem thêm Mục 4.15.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 43.257.081.407 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Máy móc, thiết bị	Tại ngày 01/04/2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 30/09/2023 VND
Nguyên giá	27.092.114.604	21.233.869.607	6.914.533.668	41.411.450.543
Giá trị hao mòn lũy kế	(17.523.418.128)	(4.657.606.498)	(6.914.533.668)	(15.266.490.958)
Giá trị còn lại	9.568.696.476			26.144.959.585

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	88.393.816	88.393.816	463.410.339	463.410.339
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH Công nghệ AZT Việt Nam	33.525.801.110	33.525.801.110	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000	29.887.270.000
Avu Pty Ltd	27.190.130.259	27.190.130.259	31.916.526.673	31.916.526.673
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	24.788.412.474	24.788.412.474	4.231.975.166	4.231.975.166
Cisco International Limited	9.300.042.714	9.300.042.714	15.911.293.109	15.911.293.109
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	82.938.398.490	82.938.398.490	122.783.381.873	122.783.381.873
Cộng	207.718.448.863	207.718.448.863	205.193.857.160	205.193.857.160

(*) Tại ngày 30/09/2023, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	8.631.135.208	13.322.019.319
Công ty Cổ phần Cảng Long An	5.694.508.867	5.694.508.867
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	5.553.360.000	-
Ngân hàng Chính sách Xã hội	-	7.609.280.000
Ban quản lý Dự án Chuyển đổi số Ngành tài nguyên và Môi trường	-	6.656.734.000
Các đối tượng khác	28.856.316.985	24.318.357.357
Cộng	48.735.321.060	57.600.899.543

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	12.387.422	4.252.970.896	36.078.641.412	35.844.988.497	-	4.006.930.559
Thuế xuất, nhập khẩu	-	615.792	192.435.227	195.165.206	-	3.345.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.504.490	-	-	2.265.778.474	49.504.490	2.265.778.474
Thuế thu nhập cá nhân	972.429	1.583.706.591	2.629.406.502	1.276.098.796	-	229.426.456
Các loại thuế khác	-	-	130.594.137	1.418.118.615	-	1.287.524.478
Cộng	62.864.341	5.837.293.279	39.031.077.278	41.000.149.588	49.504.490	7.793.005.738

4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Lãi từ bán và thuê lại TSCĐ thuê tài chính chưa thực hiện	10.262.444.846	6.766.852.519
Doanh thu cho thuê nhận trước	2.816.306.834	2.309.800.120
Cộng	13.078.751.680	9.076.652.639

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần sẽ phát hành thêm tại Công ty mẹ	14.200.000.000	18.335.947.000
Cổ tức còn phải trả	2.162.996.700	2.162.996.700
Kinh phí công đoàn	1.005.010.117	1.372.357.902
Các khoản phải trả, phải nộp khác	463.841.011	2.896.860.560
Cộng	<u>17.831.847.828</u>	<u>24.768.162.162</u>
Trong đó, phải trả khác cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	8.747.637.750	1.547.637.750

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/04/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	280.380.525.447	280.380.525.447	277.894.302.876	316.578.229.635	319.064.452.206	319.064.452.206
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	3.754.260.215	3.754.260.215	1.877.130.108	1.877.130.108	3.754.260.215	3.754.260.215
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.651.448.912	8.651.448.912	11.909.943.807	7.537.882.404	4.279.387.509	4.279.387.509
Cộng	292.786.234.574	292.786.234.574	291.681.376.791	325.993.242.147	327.098.099.930	327.098.099.930
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	8.447.084.406	8.447.084.406	-	1.877.130.108	10.324.214.514	10.324.214.514
Trừ vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)	(1.877.130.108)	(1.877.130.108)	(3.754.260.215)	(3.754.260.215)
Nợ thuê tài chính	20.877.018.835	20.877.018.835	21.233.869.607	7.537.882.404	7.181.031.632	7.181.031.632
Trừ nợ thuê tài chính đến hạn trả	(8.651.448.912)	(8.651.448.912)	(11.909.943.807)	(7.537.882.404)	(4.279.387.509)	(4.279.387.509)
Cộng	16.918.394.114	16.918.394.114	7.446.795.692	-	9.471.598.422	9.471.598.422
Tổng cộng	309.704.628.688	309.704.628.688	299.128.172.483	325.993.242.147	336.569.698.352	336.569.698.352

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ thuê tài chính được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/09/2023			Tại ngày 01/04/2023		
	VND			VND		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn:						
Từ 1 năm trở xuống	8.651.448.912	1.811.964.318	6.839.484.594	4.279.387.509	465.219.339	3.814.168.170
Trên 1 năm đến 5 năm	12.225.569.923	1.727.385.787	10.498.184.136	2.901.644.123	142.323.668	2.759.320.455
Cộng	20.877.018.835	3.539.350.105	17.337.668.730	7.181.031.632	607.543.007	6.573.488.625

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay là 570 tỷ VND, có thời hạn 1 năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất từ 8,4%/năm đến 11,24%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U14b-16a, đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại là 6.151.837.783 VND;
- Công trình xây dựng văn phòng, tài sản hình thành từ vốn vay với giá trị còn lại là 3.258.247.811 VND – Xem thêm Mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Tập đoàn và khách hàng;
- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay;
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.

Các khoản vay ngân hàng dài hạn là các khoản vay bằng VND, tổng hạn mức vay 20 tỷ VND, có thời hạn 5 năm, mục đích vay dùng để dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Mặt bằng tòa nhà văn phòng Hà Nội với giá trị còn lại là 15.792.595.070 VND – Xem thêm Mục 4.8;
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Tập đoàn và khách hàng.

Nợ thuê tài chính là các khoản nợ theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease có thời hạn từ 2 đến 4 năm, chịu lãi suất 8,36%/năm đến 10,92%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/04/2022	115.000.000.000	7.626.132.662	(738.287.148)	121.887.845.514
Lỗi trong 06 tháng đầu năm trước	-	(32.493.138.746)	(5.116.738.374)	(37.609.877.120)
Tại ngày 01/10/2022	115.000.000.000	(24.867.006.084)	(5.855.025.522)	84.277.968.394
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	44.709.331.738	3.166.541.329	47.875.873.067
Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm tài chính 2021	6.783.800.000	(6.783.800.000)	-	-
Tăng, giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại các công ty con	-	(8.451.730.659)	3.455.730.659	(4.996.000.000)
Tại ngày 01/04/2023	121.783.800.000	4.606.794.995	767.246.466	127.157.841.461
Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm nay (*)	13.363.000.000	-	-	13.363.000.000
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	917.576.928	15.418.066	932.994.994
Tại ngày 30/09/2023	135.146.800.000	5.524.371.923	782.004.173	141.453.176.096

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Tăng vốn trong 06 tháng đầu năm nay được thực hiện qua các chương trình chào bán như sau:

Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

Vào ngày 02 tháng 03 năm 2023, Tập đoàn đã nhận được Công văn số 949/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Tập đoàn. Việc phát hành cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 14/02/2023 với phương án phát hành 570.000 cổ phiếu, tương ứng 4,68% lượng cổ phiếu đang lưu hành theo phương thức chào bán trực tiếp cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn với mục đích nhằm gắn kết lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, tăng tính cạnh tranh và tinh thần gắn kết của cán bộ nhân viên và phương án sử dụng vốn dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Tập đoàn.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 486.300 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên chủ chốt của Tập đoàn với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 85,32% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Tập đoàn đã nhận được Công văn số 2130/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Tập đoàn. Theo đó, số lượng cổ phiếu Tập đoàn đã phát hành là 486.300 cổ phiếu.

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Vào ngày 16 tháng 02 năm 2023, Tập đoàn đã nhận được Công văn số 677/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo về việc đã công bố trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Tập đoàn. Việc chào bán cổ phiếu này được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 01/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36/2022/NQ-HĐQT ngày 07/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/2022/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022 với phương án đăng ký chào bán 1.200.000 cổ phiếu với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và phương án sử dụng vốn dùng để thanh toán nợ phải trả của Tập đoàn.

Việc chào bán đã được hoàn thành vào ngày 14 tháng 04 năm 2023, với tổng số cổ phiếu đã bán là 850.000 cổ phiếu cho các nhà đầu tư với mức giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng 70,83% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

Vào ngày 24 tháng 04 năm 2023, Tập đoàn đã nhận được Công văn số 2129/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Tập đoàn. Theo đó, số lượng cổ phiếu Tập đoàn đã phát hành là 850.000 cổ phiếu.

Vốn điều lệ (theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) của Tập đoàn sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng từ 121.783.800.000 VND lên 135.146.800.000 VND.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Ông Nguyễn Đức Quang	19.992.780.000	19.992.780.000
Cổ đông khác	115.154.020.000	101.791.020.000
Cộng	135.146.800.000	121.783.800.000

4.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Vốn góp tại ngày 01/04	121.783.800.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	13.363.000.000	-
Vốn góp tại ngày 30/09	135.146.800.000	115.000.000.000

4.16.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.514.680	12.178.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.514.680	12.178.380

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.16.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	917.576.928	(32.493.138.746)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi/(Lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	917.576.928	(32.493.138.746)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	13.412.449	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	68	(2.825)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.16.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi/(Lỗ) sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	917.576.928	(32.493.138.746)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi/(Lỗ) để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	917.576.928	(32.493.138.746)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.412.449	11.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm từ chia cổ tức	-	678.380
Số lượng cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.412.449	12.178.380
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	68	(2.668)

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/04/2023
Ngoại tệ các loại:		
USD	4.222,65	1.626,23

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	278.187.107.285	144.631.300.375
Doanh thu cung cấp dịch vụ	67.142.799.799	120.196.867.929
Cộng	345.329.907.084	264.828.168.304
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 8	2.390.515.000	2.916.900.000

Doanh thu kỳ này tăng mạnh so với kỳ trước chủ yếu do thực hiện và nghiệm thu nhiều dự án lớn.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn tích hợp hệ thống thiết bị công nghệ thông tin	226.845.550.705	128.711.822.813
Giá vốn cung cấp dịch vụ	47.181.998.178	95.018.911.820
Cộng	274.027.548.883	223.730.734.633

Giá vốn hàng bán tăng tương ứng với doanh thu kỳ này tăng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.3. Chi phí tài chính**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay	19.586.560.637	13.096.132.595
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	1.004.379.306
Lỗ chênh lệch tỷ giá	776.732.011	644.502.080
Cộng	20.363.292.648	14.745.013.981

Trong đó, chi phí lãi vay từ các bên liên quan – Xem thêm Mục 8

162.123.289	516.712.330
-------------	-------------

Chi phí tài chính kỳ này tăng so với kỳ trước do lãi suất vay ngân hàng tăng dẫn đến chi phí lãi vay tăng.

5.4. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	18.897.414.965	19.981.104.489
Chi phí bảo hành	11.101.554	241.792.460
Chi phí pre – sales	133.166.441	527.429.088
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.745.700.023	2.150.187.742
Chi phí bằng tiền khác	2.428.898.986	2.014.998.895
Cộng	25.216.281.969	24.915.512.674

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.733.885.158	14.741.503.729
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	908.851.061	997.908.364
Chi phí khấu hao	1.890.256.164	3.605.314.808
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	6.683.023.423	19.501.595.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.302.142.187	5.626.017.699
Chi phí bằng tiền khác	1.199.855.443	1.713.129.016
Cộng	28.718.013.436	46.185.468.977

Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này giảm mạnh so với kỳ trước chủ yếu do chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi giảm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa, nguyên liệu	214.305.224.371	133.684.614.787
Chi phí nhân công	31.995.363.950	36.733.766.443
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.809.261.687	16.447.166.153
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	6.683.023.423	19.501.595.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.060.872.171	91.709.891.286
Chi phí khác bằng tiền	4.407.538.517	4.732.979.972
Cộng	342.261.284.119	302.810.014.002

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	277.894.302.876	218.576.229.567

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(318.455.359.743)	(319.199.347.726)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Tổng Giám đốc Tập đoàn, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn cung cấp hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh trong kỳ của Tập đoàn chủ yếu là từ cung cấp thiết bị và dịch vụ điện tử, tin học, giải pháp kỹ thuật tổng thể tích hợp hệ thống công nghệ thông tin nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh cần phải thuyết minh.
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh. Do vậy, không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Công nghệ QI | Công ty liên kết |
| 2. Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas | Công ty liên kết |
| 3. Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH | Công ty liên kết |
| 4. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	1.259.388.000	1.534.500.000
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	49.306.849	49.306.849
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	1.308.694.849	1.583.806.849
	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ Mideas	800.000.000	800.000.000
	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(88.393.816)	(463.410.339)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 30/09/2023 VND	Tại ngày 01/04/2023 VND
Các khoản cho mượn phải trả:		
Ông Nguyễn Đức Quang	-	(850.000.000)
Ông Đỗ Văn Hào	-	(400.000.000)
Nhận ứng trước tiền mua cổ phần mà Tập đoàn sẽ phát hành thêm:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	(4.500.000.000)	-
Ông Nguyễn Đức Quang	(4.000.000.000)	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	-	(250.000.000)
Nhận ứng trước tiền chuyển nhượng vốn:		
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	(200.000.000)	(100.000.000)
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)
Cộng – Xem thêm Mục 4.14	<u>(8.747.637.750)</u>	<u>(1.647.637.750)</u>
Trong kỳ, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	2.390.515.000	2.876.900.000
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học CEH	-	40.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 5.1	<u>2.390.515.000</u>	<u>2.916.900.000</u>
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	250.541.880	85.127.248

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	162.123.289	-
Ông Lê Hồng Phong	-	516.712.330
Cộng – Xem thêm Mục 5.3	162.123.289	516.712.330

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản chi phí sử dụng vốn từ các bên liên quan chịu lãi suất từ 8,1%/năm đến 11,5%/năm.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	318.000.000	263.000.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	258.000.000	263.000.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 30/10/2023)	226.500.000	93.000.000
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	226.200.000
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	96.000.000	27.891.304
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	96.000.000	27.891.304
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	222.200.000	561.050.000
Ông Nguyễn Hồng Minh	Tổng Giám đốc	731.554.545	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	470.600.000	465.902.381
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	426.000.000	298.000.000
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03/04/2023)	-	413.384.524
Cộng		2.844.854.545	2.639.319.513

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT**

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban	77.454.545	51.201.183
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên	70.800.000	18.900.000
Bà Trần Thị Mỹ Nhi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/07/2023)	14.608.696	-
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	26.400.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 16/07/2022)	-	24.000.000
Cộng		162.863.241	120.501.183

10. CÁC NGHĨA VỤ THEO HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI CHÍNH

Tập đoàn đang thuê một bộ phận riêng biệt của máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm theo các hợp đồng thuê tài chính với thời hạn từ 2 đến 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở Mục 4.15.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Hồng Minh
Tổng Giám đốc

Ngô Tiến Mạnh
Kế toán trưởng

Đậu Trọng Hiệp
Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023